TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 35 /2024/HS-ST Ngày 26/9/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Huyền; Bà Lương Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa - Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trương Công S** - Sinh ngày 29/6/1971, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Trú tại: Bản L, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Trương Công L (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết); Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Vợ đầu: Phạm Thị Q (đã ly hôn);Vợ hai: Nguyễn Thị P (đã ly hôn);Con: Có 03 người con; Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh", Tòa án phúc thẩm tối cao xử y án sơ thẩm; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 15 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù. Tòa án tỉnh Nghệ An xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Bị cáo Trương Công S đã chấp hành xong tất cả các bản án, quyết định của Tòa án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Khắc D** - Sinh ngày 09/6/1983, tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản K, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Khắc N (đã chết); họ và tên mẹ: Lữ Thị M;Vợ: Lương Thị T; Con: Có 02 người con; Anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân Thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lữ Văn K** - Sinh ngày 02/3/1993, tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản T, xã L, huyện C, Tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Lữ Văn T1; Họ và tên mẹ: Lương Thị B; Vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: có 03 người bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn K*: Ông Nguyễn Văn H1 - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh N. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc D*: Ông Lê Công T2 - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 29 tháng 6 năm 2024, Nguyễn Khắc D dùng điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có số sim 0389426602 của mình gọi đến số di động 0346808571 của Trương Công S hỏi: "Anh có hàng không ?" (ý D hỏi S có H2 không), S trả lời: "Có ra mà lấy". Nguyễn Khắc D điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở bản K, xã L ra nhà Trương Công S ở bản L, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An để mua ma túy sử dụng. Khoảng vài phút sau Lữ Văn K lấy điện thoại di động (của mẹ mình) có số sim 0359562334 gọi đến số máy di động 0346808571 của Trương Công S hỏi: "Có hàng không để cho em ít với ?" (ý K hỏi S có H2 không),

S trả lời: "Có ra mà lấy". Nghe S trả lời, Lữ Văn K liền đi bộ từ nhà K ở bản T, xã L ra nhà Trương Công S để mua ma túy. Khi Lữ Văn K đi bộ đến nhà Trương Công S thì gặp Nguyễn Khắc D đi xe máy đến. Lữ Văn K nói với Nguyễn Khắc D: "Còn tiền không thì góp người một trăm mua chơi chung ?", D trả lời: "Có một trăm đây", rồi D lấy ra 100.000 đồng cầm trên tay. Lữ Văn K và Nguyễn Khắc D đi vào nhà gặp S tại bàn uống nước ở quán bán hàng tạp hóa của nhà S. Lữ Văn K nói với Trương Công S: "Anh S lấy cho em hai trăm"(ý hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy), đồng thời lấy ra 100.000 đồng đưa cho S; lúc này Nguyễn Khắc D cũng đưa cho S 100.000 đồng. Trương Công S cầm tiền rồi đi vào trong nhà đến chỗ tủ đặt sau quầy hàng tạp hóa, mở tủ lấy ra một gói ma túy (bên ngoài được bọc bằng mảnh giấy vở ô ly màu trắng, bên trong có chứa H2) đi ra đưa cho Lữ Văn K. K cầm gói ma túy bỏ vào túi áo đang mặc rồi điều khiển xe máy của Nguyễn Khắc D chở D đi tìm nơi sử dụng. Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi Lữ Văn K chở Nguyễn Khắc D đi đến bản T, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện C, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang Lữ Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép một gói ma túy.

Ngày 29 tháng 6 năm 2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Nghệ An đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Công S. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Công S. Qua khám xét đã thu giữ 03 (ba) gói ma túy trong tủ đồ của Trương Công S; 200.000 đồng (hai trăm nghìn) và 01 (một) Điện thoại di động hiệu NOKIA màu xám có gắn số sim 0346808571.

Kết luận giám định số 736/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

"- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn K và Nguyễn Khắc D gửi đến giám định là ma túy loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn K và Nguyễn Khắc D có khối lượng là 0,1 gam (không phẩy một gam)".

Kết luận giám định số 738/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

"*- Các mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Trương Công S gửi đến giám định đều là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Trương Công S có tổng khối lượng là 0,15 gam (không phẩy mười lăm gam) ".

- Vật chứng vụ án: Công an thu giữ 0,1 gam (không phẩy một gam) Heroine của Lữ Văn K và Nguyễn Khắc D đã lấy đi giám định hết, còn lại 01 mảnh giấy vở ô ly và một phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong; 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng của Lữ Văn K; 01 (một điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen có gắn sim số 0389426602 máy đã qua sử dụng của Nguyễn Khắc D.

Thu giữ của Trương Công S 0,15 gam (không phẩy mười lăm gam) H2, đã lấy đi giám định hết, còn lại 01 (một) túi potylen màu trắng; 03 (ba) mảnh giấy ô ly màu trắng, 01 (một) phong bì thư bưu điện loại đang lưu hành đã bị xé mép; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xám có gắn sim số 0346808571; Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 36/ CT-VKS-CC ngày 04/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trương Công S về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lữ Văn K và Nguyễn Khắc D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn K có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo Lữ Văn K cần được lên án, tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lữ Văn K vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lữ Văn K mức án thấp nhất của khung hình phạt, xét miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc D có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Khắc D cần được lên án, tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Khắc D vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo D có bố đẻ là thương binh loại A hạng ¼, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo D mức án thấp nhất của khung hình phạt, xét miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự xử phạt bị cáo Trương Công S mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn K mức án từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do Trương Công S bán trái phép chất ma túy mà có; Tịch thu, bán hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen có gắn sim số 0389426602, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Khắc D; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xám có gắn sim số 034680857, máy đã qua sử dụng của Trương Công S; Số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại hồ sơ là thống nhất, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi Vào khoảng 12 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2024, tại nhà ở của mình ở bản L, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, bị cáo Trương Công S có hành vi bán trái phép 01 (một) gói chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Khắc D và Lữ Văn K thu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Ngoài ra, bị cáo Trương Công S còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine tại nhà ở của mình với mục đích để bán kiếm lời.

Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 29 tháng 6 năm 2024, tại bản T, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Lữ Văn K và Nguyễn Khắc D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trương Công S đã thực hiện vi phạm vào khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc D, Lữ Văn K đã thực hiện vi phạm vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo Trương Công S, Nguyễn Khắc D, Lữ Văn K đều có nhân thân xấu, vì vậy cần phải xử phạt thật nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khối lượng heroin các bị cáo mua bán, tàng trữ ít, bị cáo Trương Công S có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Nguyễn Khắc D có bố đẻ là thương binh loại A hạng ¼, nên các bị cáo Trương Công S, Nguyễn Khắc D đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Lữ Văn K thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Đồng thời xét miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo đều không có tài sản và không có thu nhập ổn định.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Công S khai nhận, số ma túy bị cáo S đã bán cho Lữ Văn K và Nguyễn Khắc D và số ma túy Công an thu giữ tại nhà bị cáo là do bị cáo S mua của một người đàn ông không quen biết ở huyện T, tỉnh Nghệ An. Do không rõ tên tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Công an huyện C, tỉnh Nghệ An thu giữ: 0,1 gam (không phẩy một gam) Heroine của Lữ Văn K và Nguyễn Khắc D đã lấy đi giám định hết; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen có gắn sim số 0389426602 của bị cáo Nguyễn Khắc D, bị cáo dùng để gọi điện mua ma túy là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước; 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng của Lữ Văn K; 01 mảnh giấy vở ô ly; 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của bị cáo Trương Công S 0,15 gam Heroin đã lấy đi giám định hết; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xám có gắn sim số 0346808571 bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái pháp chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước; Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do bị cáo Trương Công S bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 (một) túi potylen màu trắng; 03 (ba) mảnh giấy ô ly màu trắng, 01 (một) phong bì thư bưu điện là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Công S 02(hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Văn K 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2024.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, có gắn sim số 0389426602 của bị cáo Nguyễn Khắc D; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xám có gắn sim số 0346808571 và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Trương Công S; tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy vở ô ly; 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong; 01 (một) túi potylen màu trắng; 03 (ba) mảnh giấy ô ly màu trắng, 01 (một) phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 05/9/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông và biên lai thu tiền số 0000155, ngày 05/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án buộc bị cáo Trương Công S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Khắc D và Lữ Văn K.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NA;*
- *VKSND tỉnh NA;*
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *CA huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lữ Thị Dung